

Số: /QĐ-UBND

TP. Hà Tĩnh, ngày tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao kế hoạch Kế hoạch làm đường giao thông, mương thoát nước, rãnh thoát nước, kênh mương nội đồng, cải tạo, nâng cấp mặt đường bê tông xi măng, lát vỉa hè, bó vỉa năm 2024 trên địa bàn thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của luật tổ chức Chính phủ và luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng năm 2014 ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 44/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh về một số cơ chế, chính sách tạo nguồn lực xây dựng thành công tỉnh Hà Tĩnh đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Hà Tĩnh: Số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020 về việc quy định một số nội dung về quản lý đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh; số 28/2021/QĐ-UBND ngày 22/6/2021 về việc ban hành Quy định phân cấp một số nội dung về công tác thẩm định, tổ chức quản lý dự án đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh; số 02/2023/QĐ-UBND ngày 05/01/2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 07/2020/QĐ-UBND ngày 26/02/2020; số 11/QĐ-UBND ngày 03/01/2024 về việc ban hành Kế hoạch làm đường giao thông, rãnh thoát nước, kênh mương nội đồng theo cơ chế hỗ trợ xi măng; hỗ trợ phục hồi, nâng cấp mặt đường bê tông xi măng năm 2024 trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 20/12/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố về phân bổ và giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Xét đề nghị của UBND các xã, phường và Trưởng các phòng: Quản lý đô thị, Kinh tế, Tài chính-Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chỉ tiêu Kế hoạch làm đường giao thông, mương thoát nước, rãnh thoát nước, kênh mương nội đồng, cải tạo, nâng cấp mặt đường bê tông xi măng lát vỉa hè, bó vỉa năm 2024 trên địa bàn thành phố như phụ lục chi tiết kèm theo. Nguồn vốn thực hiện được xác định như sau:

1. Đường giao thông:

a) Đường bê tông trục thôn, ngõ xóm (mặt đường dày tối thiểu 16cm): Ngân sách thành phố hỗ trợ 105.000 đồng/m²; phần còn thiếu ngân sách các phường, xã đảm bảo và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác;

b) Đường bê tông nội đồng (mặt đường rộng tối thiểu 3m; dày tối thiểu 14cm): Ngân sách thành phố hỗ trợ 95.000 đồng/m²; phần còn lại do ngân sách phường, xã và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác;

c) Cải tạo, nâng cấp mặt đường bê tông xi măng (Thảm nhựa, Cacboncor):

- Ngân sách thành phố và tỉnh (nếu có) hỗ trợ 85.000 đồng/m²; phần còn lại do ngân sách xã, phường và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác;

- Đối với một số tuyến giao thông có tính chất đặc thù (mật độ dân cư thấp; qua các trường học, nhà văn hóa, cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập...): UBND thành phố kiểm tra và quyết định mức hỗ trợ cụ thể;

d) Hiện đất xây dựng đường giao thông đảm bảo tối thiểu 4m sau khi mở rộng (áp dụng đối với địa bàn các phường): Ngân sách thành phố hỗ trợ 100% chi phí GPMB phần tài sản trên đất (trừ các công trình nhà 2 tầng trở lên); hỗ trợ 50% giá trị tiền đất cho hộ đầu ngõ tiếp giáp với tuyến đường trục chính.

2. Kênh mương nội đồng (thành mương, đáy mương bằng bê tông):

a). Đối với mương 40x50cm (Tiêu chuẩn kỹ thuật yêu cầu theo thiết kế định hình): Ngân sách thành phố hỗ trợ 300 triệu đồng/km; phần còn lại do ngân sách phường, xã và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác;

b) Đối với mương 50x60cm (Tiêu chuẩn kỹ thuật yêu cầu theo thiết kế định hình): Ngân sách thành phố hỗ trợ 350 triệu đồng/km; phần còn lại do ngân sách phường, xã và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác;

3. Mương thoát bản khu dân cư (thành mương, đáy mương bê tông, tấm đan bê tông cốt thép)

a) Đối với mương kích thước 40cm x 50cm (Tiêu chuẩn kỹ thuật yêu cầu theo thiết kế định hình): Ngân sách thành phố hỗ trợ 320 triệu đồng/km; phần còn lại do ngân sách phường, xã và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác;

b) Đối với mương kích thước 50cm x 60cm (Tiêu chuẩn kỹ thuật yêu cầu theo thiết kế định hình): Ngân sách thành phố hỗ trợ 400 triệu đồng/km; phần còn lại do ngân sách phường, xã và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác;

c) Đối với một số tuyến đường thoát có tính chất đặc thù (mật độ dân cư thấp; qua các trường học, nhà văn hóa, cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập...): UBND thành phố kiểm tra và quyết định mức hỗ trợ cụ thể.

4. Rãnh thoát nước hai bên đường giao thông (thành đường, đày đường bê tông, tấm đan bê tông cốt thép)

a) Đối với rãnh thoát nước kích thước 40cm x 50cm (Tiêu chuẩn kỹ thuật yêu cầu theo thiết kế định hình): Ngân sách thành phố hỗ trợ 320 triệu đồng/km; phần còn lại do ngân sách phường, xã và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác;

b) Đối với rãnh thoát nước kích thước 50cm x 60cm (Tiêu chuẩn kỹ thuật yêu cầu theo thiết kế định hình): Ngân sách thành phố hỗ trợ 400 triệu đồng/km; phần còn lại do ngân sách phường, xã và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác;

c) Đối với một số tuyến rãnh thoát có tính chất đặc thù (mật độ dân cư thấp; qua các trường học, nhà văn hóa, cơ quan): UBND thành phố kiểm tra và quyết định mức hỗ trợ cụ thể.

5. Lát vỉa hè, bó vỉa

a) Lát vỉa hè:

- Vỉa hè lát gạch Terrazzo loại dày 4cm trở lên, đạt tiêu chuẩn:

+ Đối với hộ gia đình: Công trình theo tuyến, ngân sách thành phố hỗ trợ gạch Terrazzo để thi công lát vỉa hè; phần còn lại do ngân sách phường, xã và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác;

+ Đối với vỉa hè trước các cơ quan, doanh nghiệp: Do đơn vị tự bỏ kinh phí thực hiện sau khi có chủ trương của UBND thành phố;

b) Bó vỉa: Ngân sách thành phố hỗ trợ thay thế bó vỉa để xây dựng tuyến đường văn minh đô thị, mức kinh phí 150.000 đồng/m.

Điều 2. Giao trách nhiệm triển khai thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân các xã, phường:

- Phân bổ kế hoạch thực hiện chi tiết đến từng tuyến, từng công trình đảm bảo không vượt quá kế hoạch UBND thành phố giao. Tổ chức khảo sát, khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thủ tục, trình HĐND xã quyết định chủ trương đầu tư (hoặc UBND xã quyết định trong trường hợp được HĐND giao theo quy định tại Khoản 7, Điều 17, Luật Đầu tư công) và triển khai theo đúng quy định. Thực hiện nghiêm các quy định về thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; tuyệt đối không quyết định đầu tư nếu không xác định rõ nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn; chủ động huy động các nguồn vốn để thực hiện bảo đảm không phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Lập cam kết về khả năng huy động nguồn vốn, tiến độ, khối lượng thực hiện gửi UBND thành phố (qua Phòng Quản lý đô thị, phòng Kinh tế và Phòng Tài chính-Kế hoạch) trước ngày 30/4/2024. Sử dụng nguồn vốn hỗ trợ; nguồn

vốn, vật tư huy động của nhân dân và các nguồn vốn hợp pháp khác đảm bảo hiệu quả, đúng mục đích; công khai kế hoạch, dự toán kinh phí, vật tư được hỗ trợ đến từng tổ chức, cá nhân có liên quan để Nhân dân và Ban giám sát cộng đồng biết và thực hiện giám sát.

- Triển khai thi công hoàn thành kế hoạch giao **trước ngày 30/11/2024**; Tổ chức nghiệm thu khối lượng, chất lượng công trình theo đúng quy định, hoàn chỉnh hồ sơ thanh quyết toán, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về UBND thành phố (qua Phòng Quản lý đô thị, phòng Kinh tế và Phòng Tài chính-Kế hoạch) **trước ngày 15/12/2024**.

2. Phòng Quản lý đô thị, phòng Kinh tế theo chức năng, nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách tổ chức thực hiện:

- Định kỳ hàng tháng, hàng quý kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai của các xã, phường; trong đó chú trọng kiểm tra khối lượng thực hiện, chất lượng vật tư, biện pháp tổ chức thi công, chất lượng công trình, kịp thời hướng dẫn các địa phương thực hiện đảm bảo đúng quy định; tham mưu UBND thành phố xử lý nghiêm khắc các trường hợp chậm triển khai thực hiện, vi phạm quy định.

- Đôn đốc các địa phương thực hiện hoàn thành Kế hoạch; hướng dẫn, xử lý các đề xuất, kiến nghị của địa phương; chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan kiểm tra, rà soát việc thực hiện và đề xuất UBND thành phố điều chỉnh Kế hoạch kịp thời (nếu cần thiết), phù hợp với tình hình thực tế.

3. Phòng Tài chính-Kế hoạch: Chỉ đạo và hướng dẫn UBND các xã, phường trong việc hoàn thiện hồ sơ, thủ tục đầu tư, thanh quyết toán nguồn kinh phí. Phối hợp với Phòng Quản lý đô thị, phòng Kinh tế kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các xã, phường trong việc triển khai thực hiện. Tổng hợp kết quả thực hiện và tham mưu, đề xuất UBND thành phố cấp kinh phí kịp thời cho các địa phương để triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố; Trưởng các phòng: Quản lý đô thị, Tài chính- Kế hoạch, Kinh tế, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND các xã, phường và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Thành ủy (b/c);
- TT HĐND thành phố (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND thành phố;
- Lưu VT, TCKH₈, QLĐT₁.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Hiếu

